

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST

Ngày: 04 - 02 - 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hoa;

2. Ông Đinh Văn Tân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Kha - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh N - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Linh H**; sinh ngày 21/7/1973 tại thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi thường trú: Tổ E, ấp L, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 077073002072; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Đặng Đình T, sinh năm 1937; con bà Nguyễn Thị Mộng T1 (đã chết); có vợ là bà Trần Thị Thanh T2, sinh năm 1991; có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2025 đến ngày 22/11/2025 thì chuyển sang tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngã Giao thuộc Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H. Ngày 24/01/2026, bị cáo được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại “có mặt”.

2. Họ và tên: **Trần Thị Ngọc N1**; sinh ngày 15/10/1979 tại Nghệ An; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 040179020528; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Văn T3 (đã chết);

con bà Hoàng Thị L (đã chết); có chồng là ông Hoàng Khắc T4; sinh năm 1977; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2025 đến ngày 22/11/2025 thì chuyển sang tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H “có mặt”.

3. Họ và tên: Cao Thị Thùy H1, sinh ngày 18/5/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 077189004498; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Cao Xuân U, sinh năm 1945; con bà Đinh Thị M, sinh năm 1952; có chồng là ông Cao Trần Anh T5; sinh năm 1990; có 01 người con, sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2025 đến ngày 22/11/2025 thì chuyển sang cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại “có mặt”.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị Hoàng H2, sinh ngày 10/8/1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Ấp L, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 077176000607; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn H3 (đã chết); con bà Hồ Thị H4 sinh năm 1942; có chồng là ông Đặng Huy K (đã chết); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2025 đến ngày 22/11/2025 thì chuyển sang tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H “có mặt”.

5. Họ và tên: Phạm Thị H5; sinh ngày 01/01/1968 tại Quảng Trị; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Ấp V, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 045168000124; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Phạm Văn T6 (đã chết); con bà Nguyễn Thị U (đã chết); có chồng là ông Nguyễn T7, sinh năm 1962; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2025 đến ngày 22/11/2025 thì chuyển sang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H. Ngày 19/01/2026, bị cáo được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại “có mặt”.

6. Họ và tên: Phan Thị T8; sinh ngày 06/10/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Ấp S, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 077183005813; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Phan Văn H6, sinh năm 1954; con bà Nguyễn Thị T9, sinh năm 1949; bị cáo không có chồng, có 01 người con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2025 đến ngày 22/11/2025 thì chuyển sang tạm giam

đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị Y; sinh năm 1964; nơi thường trú: Ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”;

2. Bà Cao Trần Hoàng A; sinh năm 1989; nơi thường trú: Ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”;

3. Bà Nguyễn Thị B; sinh năm 1990; nơi thường trú: Ấp V, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”;

4. Ông Trần Hữu H7; sinh năm 1968; nơi thường trú: Ấp L, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Lê Thanh D; sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp L, xã N, Thành Phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”;

2. Bà Lê Thị N2; sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp S, xã X, Thành Phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

Người chứng kiến:

1. Bà Hoàng Thị Y; sinh năm 1964; nơi thường trú: Ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”;

2. Ông Phạm Thế V, sinh năm 1967; nơi thường trú: Ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu vay vốn ngân hàng nên bà Hoàng Thị Y (sinh năm 1964; trú tại ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) nhờ Đặng Linh H (sinh năm 1973; trú tại: ấp L, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) giới thiệu cán bộ ngân hàng để bà Y vay vốn. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/11/2025, Đặng Linh H liên hệ với bà Y thông báo có cán bộ ngân hàng đến nhà thẩm định tài sản cho vay đồng thời cũng đến nhà bà Y chơi. Khi ông H đến nhà bà Y thì Nguyễn Thị Hoàng H2, Phạm Thị H5, Cao Thị Thùy H1, Trần Thị Ngọc N1 và Phan Thị T8 cũng đến nhà bà Y chơi. Lúc này, bà Y đang nhổ cỏ sau vườn thì ông Nguyễn Lê Thanh D (sinh năm 1991, là nhân viên ngân hàng TMCP Á) đến. Bà Y dẫn ông D đi ra sau vườn xem vườn và chuồng heo để thẩm định tài sản và trao đổi về việc vay vốn. Trong lúc bà Y dẫn ông D đi thẩm định tài sản, ông Đặng Linh H rủ cả nhóm chơi đánh bài xì lát thắng thua bằng tiền, cả nhóm đồng ý. Ông H mua 10

bộ bài tây rồi lấy mền và đĩa nhựa của nhà bà Y rồi cả nhóm vào một phòng trống (kho) của nhà bà Y để chơi đánh bạc với nhau. Trước khi chơi đánh bạc, H thỏa thuận với những người chơi như sau: mỗi người làm cái 3 cây, xoay vòng với nhau, ai cũng có quyền làm cái, chơi bằng tiền mặt, không chuyển khoản, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, các đối tượng để tiền dưới chiếu bạc để tham gia cược. Cách thức chơi và ăn thua như sau: Mỗi bàn có từ 2 đến 6 người với nhau; Có 1 người làm cái và các người chơi (nhà con); Dùng 1 bộ bài tây 52 lá: Cách tính điểm: Át (A): có thể tính là 1 hoặc 11 điểm, tùy trường hợp có lợi nhất; J, Q, K: mỗi lá tính 10 điểm; Các lá còn lại (2–10): tính đúng số điểm ghi trên lá bài; Mỗi người chơi cố đạt tổng điểm các lá bài càng gần 21 điểm càng tốt, nhưng không vượt quá 21, nếu vượt 21 thì “bù” (thua); Mỗi người được chia 2 lá; Sau đó từng người rút thêm bài (nếu muốn) để cải thiện điểm, nhưng không quá 21 điểm. Từng nhà con rút bài trước, rồi đến nhà cái. Khi tất cả dùng rút, so điểm với nhà cái: Ai cao hơn nhà cái mà không bù thì thắng; Ai thấp hơn hoặc bị bù thì thua; Bằng điểm thì hòa; Các trường hợp đặc biệt: Xì bàn: 2 lá đều là A là cao nhất; Xì lát: 2 lá gồm đầu là A + 10/J/Q/K cũng thắng trừ khi nhà cái có Xì bàn; Ngũ linh: rút 5 lá mà tổng nhỏ hơn hoặc bằng 21 điểm thì thắng đặc biệt; còn 21 điểm: gần như chắc thắng, trừ khi nhà cái có xì lát. Ai cầm cái mà thắng có lời thì bỏ tiền xâu 50.000 đồng mỗi lần để mua nước uống. Quá trình chơi, H làm cái đã bỏ được số tiền xâu là 150.000 đồng. Khoảng 14 giờ 50 phút, trong lúc đang chơi đánh bạc thì bị Công an xã bắt quả tang 06 người cùng tham gia đánh bạc, thu giữ những tang vật sau:

Tiền ngân hàng Việt Nam: 15.220.000 VNĐ (Mười lăm triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng) được thu giữ tại chiếu bạc. Gồm: ông H 7.450.000 đồng; bà H5 4.620.000 đồng; bà N1 2.200.000 đồng; bà Thùy H1 300.000 đồng; bà Hoàng H2 300.000 đồng; Bà T8 200.000 đồng và 150.000 đồng tiền xâu.

- 10 bộ bài tây trong đó: 04 bộ đã sử dụng, 06 bộ bài còn nguyên seal; 01 đĩa nhựa hình tròn đường kính 18 cm; 01 tấm chăn màu vàng hình chữ nhật kích thước 1,6m x 2,2m được thu giữ tại chiếu bạc.

- 05 điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại Iphone 15 plus màu hồng, số seri: GVXK4QK07V đã qua sử dụng của Trần Thị Ngọc N1; 01 điện thoại Vivo Y19s màu trắng, số seri 10HEAKF6L600046 đã qua sử dụng của Phạm Thị H5; 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 màu đen, số seri: R83X90A1PBX đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Hoàng H2; 01 điện thoại Realme C55 màu trắng, số phiên bản: RMX3710226AE; số seri HAHMQ8LNAQFYCEQW đã qua sử dụng của Đặng Linh H; 01 điện thoại Redmi Note 13 màu đen, mẫu: 23129RAA4G, số seri: 1859C91E đã qua sử dụng của Đặng Linh H;

- 03 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu xám, biển số 72AF-094.57, số máy: JA70E-0519761, số khung:

RLHJA3930RY-805253), 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu trắng vàng đen, biển số 72F1-103.05, số máy: C52E-4120398, số khung: 5213CY-103398; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream lùn, màu nâu, biển số 72-630U, số khung: NCE-1144507, số máy: 181-44820.

Quá trình điều tra xác định số tiền tham gia đánh bạc của những người chơi đánh bạc như sau:

1. Đặng Linh H mang theo số tiền 6.650.000 đồng và để trong ví, trước mặt, dưới chiếu bạc sử dụng hết số tiền này để chơi đánh bạc. Hướng làm cái còn những người khác đặt tiền. Tại thời điểm bắt quả tang, H thắng được 950.000 đồng, bỏ xâu 150.000 đồng còn lời 800.000 đồng. Tổng số tiền H bị thu giữ được xác định là tiền đánh bạc là: 7.600.000 đồng (7.450.000 đồng thu giữ của H trên chiếu bạc và 150.000 đồng tiền xâu).

2. Phạm Thị H5 mang theo số tiền 4.820.000 đồng để trong túi áo khoác đặt trước mặt trên chiếu bạc, sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, tham gia đánh bạc 5-6 ván, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng có ván thắng ván thua, đến khi bị quả tang thua hết 200.000 đồng, bị thu giữ 4.620.000 đồng tại chiếu bạc. Số tiền đánh bạc của bà H5 được xác định là 4.820.000 đồng.

3. Trần Thị Ngọc N1 dùng số tiền 2.600.000 đồng mang theo trong người để tham gia đánh bạc. Bà N1 đặt cược được 5 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt quả tang, bà N1 thua 400.000 đồng, bị thu giữ số tiền 2.200.000 đồng trên chiếu bạc. Số tiền đánh bạc của bà N1 được xác định là 2.600.000 đồng.

4. Cao Thị Thùy H1 mang theo số tiền 600.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bà H1 đặt cược 10 ván mỗi ván 50.000 đồng, có ván thắng ván thua. Khi bị bắt quả tang bà H1 thua 300.000 đồng và bị thu giữ số tiền là 300.000 đồng trên chiếu bạc. Số tiền đánh bạc của bà H1 được xác định là 600.000 đồng.

5. Nguyễn Thị Hoàng H2 mang theo số tiền 400.000 đồng sử dụng hết số tiền này để chơi đánh bạc. Tham gia đặt cược 06 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, có ván thắng ván thua. Khi bị bắt quả tang, bà H2 thua 100.000 đồng và bị thu giữ 300.000 đồng trên chiếu bạc. Số tiền đánh bạc của bà Hoàng H2 được xác định là 400.000 đồng.

6. Phan Thị T8 mang theo số tiền 150.000 đồng để chơi đánh bạc. Tham gia 05 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng có ván thắng ván thua, đến khi bị quả tang thắng được 50.000 đồng, bị thu giữ 200.000 đồng trên chiếu bạc. Số tiền đánh bạc của bà T8 được xác định là 200.000 đồng.

Tổng số tiền chứng minh được là tiền đánh bạc là 15.220.000 (mười lăm triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng

Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu xám, biển số 72AF-094.57 qua xác minh là của Nguyễn Thị B (sinh năm: 1990, trú tại: ấp V, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà B không biết bà H5 mượn xe đi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bà B;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu trắng vàng đen, biển số 72F1-103.05 là của Cao Trần Hoàng A (sinh năm: 1989, trú tại: ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà A không biết bà H2 mượn xe đi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bà A;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream lùn, màu nâu, biển số 72-630U là của ông Trần Hữu H7 (sinh năm: 1968, trú tại: ấp L, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông H7 không biết H mượn xe đi đánh bạc. nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho ông H7.

- 10 bộ bài tây trong đó: 04 bộ đã sử dụng, 06 bộ bài còn nguyên seal; 01 đĩa nhựa hình tròn đường kính 18 cm; 01 tấm chắn màu vàng hình chữ nhật kích thước 1,6m x 2,2m được thu giữ tại chiều bạc; 01 điện thoại Iphone 15 plus màu hồng, số seri: GVXK4QK07V; 01 điện thoại Vivo Y19s màu trắng, số seri: 10HEAKF6L600046; 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 màu đen, số seri: R83X90A1PBX; 01 điện thoại Realme C55 màu trắng, số seri: RMX3710226AE; 01 điện thoại Redmi Note 13 màu đen, mẫu: 23129RAA4G, số seri: 1859C91E được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh để quản lý, chờ xử lý.

- Tiền Việt Nam: 15.220.000 VNĐ được chuyển từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh để quản lý, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-KV14 ngày 14 tháng 01 năm 2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Đặng Linh H, Trần Thị Ngọc N1, Cao Thị Thùy H1, Nguyễn Thị Hoàng H2, Phạm Thị H5, Phan Thị T8 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Linh H mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thị Ngọc N1 mức án tù 09

tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Cao Thị Thùy H1 mức án từ 07 tháng 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Thị H5 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Hoàng H2 mức án từ 07 tháng đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Thị T8 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề Hội đồng xét xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc; tịch thu sung quỹ nhà nước tiền dùng vào việc đánh bạc. Trả lại các điện thoại không phải là vật chứng cho các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo Đặng Linh H, Phạm Thị H5, Trần Thị Ngọc N1, Cao Thị Thùy H1, Nguyễn Thị Hoàng H2, Phan Thị T8 thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh bản thân và gia đình hiện nay rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản cáo trạng số 48/CT-VKS-KV14

ngày 14/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo: Đặng Linh H, Trần Thị Ngọc N1, Cao Thị Thùy H1, Nguyễn Thị Hoàng H2, Phạm Thị H5, Phan Thị T8 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo giữ nguyên Cáo trạng là có căn cứ, nên xem xét, chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Linh H, Trần Thị Ngọc N1, Cao Thị Thùy H1, Nguyễn Thị Hoàng H2, Phạm Thị H5, Phan Thị T8 đều thừa nhận:

Khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 13/11/2026, tại nhà bà Hoàng Thị Y thuộc ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, Đặng Linh H, Phạm Thị H5, Trần Thị Ngọc N1, Cao Thị Thùy H1, Nguyễn Thị Hoàng H2, Phan Thị T8 cùng tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức Xì lát cầm cái xoay vòng thì bị Công an xã B bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, Đặng Linh H là người cầm cái, số tiền thu giữ chứng minh được là tiền đánh bạc là 15.220.000 (mười lăm triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Đánh bạc hình thức Xì lát cầm cái xoay vòng là hình thức đánh bạc nhiều người cùng đánh với nhau nên các bị cáo Đặng Linh H, Phạm Thị H5, Trần Thị Ngọc N1, Cao Thị Thùy H1, Nguyễn Thị Hoàng H2, Phan Thị T8 phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền đánh bạc là 15.220.000 đồng.

[4] Lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp với vật chứng được cơ quan điều tra thu giữ:

- Tiền ngân hàng Việt Nam: 15.220.000 VNĐ (Mười lăm triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng) được thu giữ tại chiếu bạc. Gồm: ông H 7.450.000 đồng; bà H5 4.620.000 đồng; bà N1 2.200.000 đồng; bà Thùy H1 300.000 đồng; bà Hoàng H2 300.000 đồng; bà T8 200.000 đồng và 150.000 đồng tiền xu.

- 10 bộ bài tây trong đó: 04 bộ đã sử dụng, 06 bộ bài còn nguyên seal; 01 đĩa nhựa hình tròn đường kính 18 cm; 01 tấm chăn màu vàng hình chữ nhật kích thước 1,6m x 2,2m được thu giữ tại chiếu bạc.

- 05 điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại Iphone 15 plus màu hồng, số seri: GVXK4QK07V đã qua sử dụng của Trần Thị Ngọc N1; 01 điện thoại Vivo Y19s màu trắng, số seri 10HEAKF6L600046 đã qua sử dụng của Phạm Thị H5; 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 màu đen, số seri: R83X90A1PBX đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Hoàng H2; 01 điện thoại Realme C55 màu trắng, số seri RMX3710226AE đã qua sử dụng của Đặng Linh H; 01 điện thoại Redmi Note 13 màu đen, mẫu: 23129RAA4G, số seri: 1859C91E đã qua sử dụng của Đặng Linh H;

- 03 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu xám, biển số 72AF-094.57, số máy: JA70E-0519761, số khung: RLHJA3930RY-805253), 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu

trắng vàng đen, biển số 72F1-103.05, số máy: C52E-4120398, số khung: 5213CY-103398; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream lùn, màu nâu, biển số 72-630U, số khung: NCE-1144507, số máy: 181-44820, phù hợp với Bản kết luận điều tra; Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo giữ nguyên Cáo trạng là có căn cứ nên chấp nhận.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Đặng Linh H, Phạm Thị H5, Trần Thị Ngọc N1, Cao Thị Thùy H1, Nguyễn Thị Hoàng H2, Phan Thị Thành Đ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo: Đặng Linh H, Phạm Thị H5, Trần Thị Ngọc N1, Cao Thị Thùy H1, Nguyễn Thị Hoàng H2, Phan Thị T8 đều là những công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình, nhưng vì tham lam, tư lợi, coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội, muốn kiếm tiền bằng trò đỏ đen nên các bị cáo đã dần thân vào con đường phạm tội. Chỉ vì ham mê cờ bạc mà đã làm cho nhiều gia đình tan vỡ, mất hạnh phúc. Hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xì lát của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng chung mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Đây là vụ án đồng phạm tội do nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trước khi thực hiện tội phạm, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước. Không có sự chỉ huy phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, mà các bị cáo phạm tội mang tính tự phát. Do đó, không coi là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó H là người chuẩn bị bài và công cụ đánh bạc, H cũng là người có số tiền nhiều nhất dùng vào việc đánh bạc; tiếp đó là H5 là người có số tiền nhiều thứ hai dùng vào việc đánh bạc; các bị cáo N1, Thùy H1, Hoàng H2 và T8 là những người đánh bạc với số tiền ít hơn nên vai trò thấp hơn.

[7] Tình tiết tăng nặng: Không;

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Đặng Linh H, Phạm Thị H5, Trần Thị Ngọc N1, Cao Thị Thùy H1, Nguyễn Thị Hoàng H2, Phan Thị T8 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; H là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi 02 con nhỏ chưa thành niên đang đi học và

người cha 89 tuổi bị bệnh Phổi tắc nghẽn mãn tính rất nguy hiểm cần người chăm sóc; Mẹ ruột của bị cáo H5 là người có công được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba; Hành đang mắc bệnh đái tháo đường, mỡ trong máu, đau liên quan tới tiểu tiện, theo dõi suy thận mạn; Thùy H1 đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chồng H1 không có nhà nên rất hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với 06 bị cáo; áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với H và H5 và Thùy H1;

[9] Cả 6 bị cáo đều có nhiều (02) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51; riêng H, H5 và Thùy H8 một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hoàn cảnh hiện tại các bị cáo rất khó khăn vì đang phải nuôi các con chưa thành niên, còn nhỏ, đang đi học. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Việc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến gia đình các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình nơi các bị cáo cư trú, làm việc để quản lý, giáo dục cũng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục phòng ngừa chung. Vì vậy, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định cho các bị cáo một thời gian thử thách hợp lý.

[10] Hình phạt bổ sung: Hường, N1 và H5 tham gia với số tiền lớn nên áp dụng hình phạt bổ sung; đối với Hoàng H2, Thùy H1 và T8 tham gia đánh bạc với số tiền ít nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[11] Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu xám, biển số 72AF-094.57 qua xác minh là của Nguyễn Thị B (sinh năm: 1990, trú tại: Ấp V, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà B không biết bà H5 mượn xe đi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bà B (đã xử lý xong);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu trắng vàng đen, biển số 72F1-103.05 là của Cao Trần Hoàng A (sinh năm: 1989, trú tại: Ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà A không biết bà H1 mượn xe đi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bà A (đã xử lý xong);

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream lùn, màu nâu, biển số 72-630U là của ông Trần Hữu H7 (sinh năm: 1968, trú tại: Ấp L, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông H7 không biết H mượn xe đi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho ông H7 (đã xử lý xong).

- 10 bộ bài tây trong đó: 04 bộ đã sử dụng, 06 bộ bài còn nguyên seal; 01 đĩa nhựa hình tròn đường kính 18 cm; 01 tấm chăn màu vàng hình chữ nhật kích thước 1,6m x 2,2m được thu giữ tại chiều bạc; 01 điện thoại Iphone 15 plus màu hồng, số seri: GVXK4QK07V; 01 điện thoại Vivo Y19s màu trắng, số seri

10HEAKF6L600046; 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 màu đen, số seri: R83X90A1PBX; 01 điện thoại Realme C55 màu trắng, số phiên bản: RMX3710226AE; số seri HAHMQ8LNAQFYCEQW; 01 điện thoại Redmi Note 13 màu đen, mẫu: 23129RAA4G, số seri: 1859C91E được chuyển đến Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh để quản lý, chờ xử lý.

- Tiền mặt: 15.220.000 VNĐ được chuyển từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đến Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh để quản lý, chờ xử lý.

[12] Đối với bà Hoàng Thị Y chủ nhà, quá trình điều tra xác định bà Y không biết việc các đối tượng đánh bạc trong nhà kho của bà Y. Quá trình các đối tượng đánh bạc, bà Y đang làm vườn và dẫn cán bộ ngân hàng đi thăm định tài sản chăn nuôi heo phía sau nhà cách nhà một bức tường cao nên không đủ căn cứ để xác định bà Y đồng ý cho các bị cáo đánh bạc trong nhà của mình. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý đối với bà Y về tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm là có căn cứ. Bà Y không có nhu cầu nhận lại chiếc mền và đĩa nhựa nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với bà Lê Thị N2 (sinh năm 1975, trú tại: Ấp S, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình điều tra xác định bà N2 không tham gia đánh bạc cũng không giúp sức cho ai trong vụ đánh bạc này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không đề cập xử lý đối với bà N2 là có căn cứ.

[13] Án phí: Các bị cáo Đặng Linh H, Phạm Thị H5, Trần Thị Ngọc N1, Cao Thị Thùy H1, Nguyễn Thị Hoàng H2, Phan Thị T8 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt **Đặng Linh H** 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án 04/02/2026.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt **Phạm Thị H5** 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án 04/02/2026.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt **Trần Thị Ngọc N1** 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án 04/02/2026.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt **Cao Thị Thùy H1** 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án 04/02/2026.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt **Nguyễn Thị Hoàng H2** 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án 04/02/2026.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt **Phan Thị T8** 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án 04/02/2026.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả tự do cho các bị cáo: **Trần Thị Ngọc N1**; **Nguyễn Thị Hoàng H2** và **Phan Thị T8** tại phiên tòa nếu các bị cáo N1; Hoàng H2 và T8 không bị tạm giam về tội phạm khác.

Giao **Đặng Linh H** cho Ủy ban nhân dân xã N, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi bị cáo cư trú, sinh sống, làm việc để quản lý, giáo dục.

Giao **Trần Thị Ngọc N1**, **Cao Thị Thùy H1**, **Nguyễn Thị Hoàng H2**, **Phạm Thị H5** cho Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi các bị cáo cư trú, sinh sống, làm việc để quản lý, giáo dục.

Giao **Phan Thị T8** cho Ủy ban nhân dân xã X, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi bị cáo cư trú, sinh sống, làm việc để quản lý, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự”.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo **Đặng Linh H** phải nộp 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng; **Phạm Thị H5** và **Trần Thị Ngọc N1** mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Đối với các bị cáo: **Cao Thị Thùy H1**, **Nguyễn Thị Hoàng H2**, **Phan Thị T8** có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 10 bộ bài tây trong đó: 04 bộ đã sử dụng, 06 bộ bài còn nguyên seal;
- 01 đĩa nhựa hình tròn đường kính 18 cm;
- 01 tấm chắn màu vàng hình chữ nhật kích thước 1,6m x 2,2m (được thu giữ tại chiếu bạc).

Hiện do Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ, quản lý.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 plus, màu hồng, số seri: GVXK4QK07V cho **Trần Thị Ngọc N1**;
- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y19s màu trắng, số seri 10HEAKF6L600046 cho **Phạm Thị H5**;
- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen, số seri: R83X90A1PBX cho **Nguyễn Thị Hoàng H2**;
- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C55 màu trắng, số phiên bản: RMX3710226AE; số seri HAHMQ8LNAQFYCEQW cho **Đặng Linh H**;
- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 màu đen, mẫu: 23129RAA4G, số seri: 1859C91E cho **Đặng Linh H**.

Hiện do Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ, quản lý.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước:

Tiền mặt: 15.220.000 VNĐ (Mười lăm triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng - Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Thi hành án dân sự T10 ngày 20/01/2026).

(Vật chứng, tài sản nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 74/BB-THADS(14) giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21 tháng 01 năm 2026)

Hiện Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án phí: Các bị cáo Đặng Linh H, Phạm Thị H5, Trần Thị Ngọc N1, Cao Thị Thùy H1, Nguyễn Thị Hoàng H2, Phan Thị T8 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/02/2026) các bị cáo Đặng Linh H, Phạm Thị H5, Trần Thị Ngọc N1, Cao Thị Thùy H1, Nguyễn Thị Hoàng H2, Phan Thị T8 và bà B; bà Y có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC10, PV06 CA TP.HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 14 TP. HCM;
- Phòng THADS KV14 TP.HCM;
- Trại tạm giam số 1 - Công an TP.HCM;
- Phân trại tạm giam Ngã Giao;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng CSĐT tội phạm về TTXH;
- UBND xã/phường nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dẫn